

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012

(Theo Phụ lục II- Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX- PVC**

Năm báo cáo: Năm 2013

I, Thông tin chung

1, Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex- PVC.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0102141289 thay đổi lần 09 ngày 27 tháng 07 năm 2011
- Vốn điều lệ: 300 tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 300 tỷ đồng
- Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Vinaconex 9, Lô HH2- Khu đô thị Mễ Trì Hạ, xã Mễ Trì, Huyện Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại: 04.37875938
- Số fax: 04.37875937
- Website: pvv.com.vn
- Mã cổ phiếu: PVV

2, Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex- PVC là Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển và Xây dựng công trình giao thông Miền Bắc theo đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 15 tháng 01 năm 2007 tại Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

Tháng 05 năm 2007, với sự tham gia góp vốn của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex), Công ty chính thức trở thành công ty con của Vinaconex và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển giao thông Vinaconex 39.

Tháng 01 năm 2009, với sự tham gia góp vốn của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Đầu khí Việt Nam (PVC), Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển giao thông Vinaconex 39 chính thức trở thành công ty liên kết của hai Tổng công ty: Vinaconex và PVC, Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex- PVC.

Năm 2010, Vinaconex- PVC đã tiến hành nâng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng. Ngày 09/09/2010, 5 triệu cổ phiếu PVV tương đương với 50 tỷ vốn điều lệ của Công ty đã chính thức giao dịch trên sàn HNX với mã chứng khoán là PVV.

Tháng 03 năm 2011, Công ty đã thành công trong công tác tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng và đợt phát hành này Công ty đã bán được cho cổ đông chiến lược 15.000.000 cổ phiếu thu về cho công ty 15 tỷ giá trị thặng dư.

3, Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

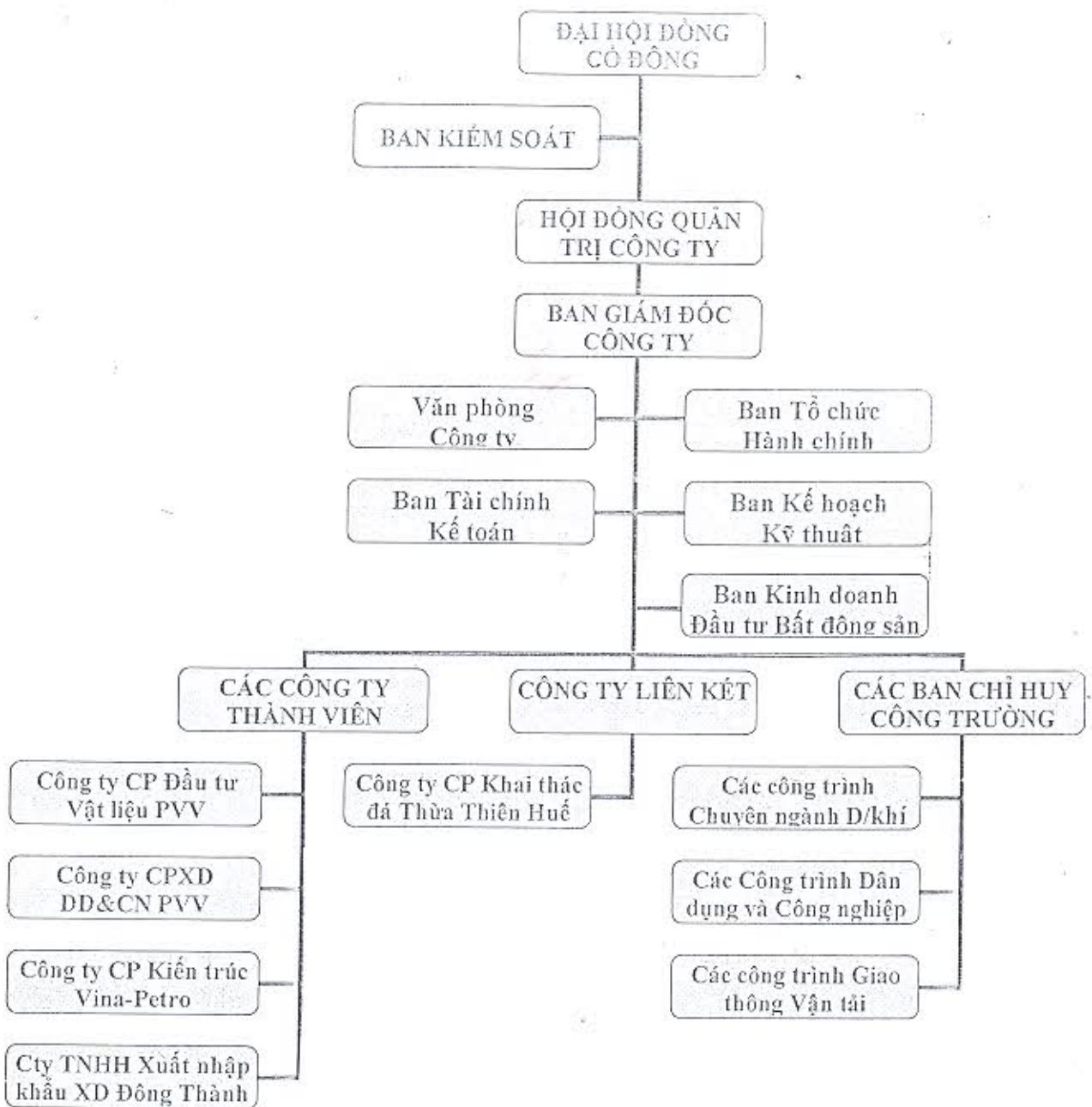
- *Ngành nghề kinh doanh:*

- + Lĩnh vực xây dựng các nhà máy, công trình của ngành dầu khí.
- + Lĩnh vực thi công nhà cao tầng.
- + Lĩnh vực thi công hạ tầng và giao thông.
- + Đầu tư kinh doanh bất động sản

- *Địa bàn kinh doanh:* Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Thành phố Hồ Chí Minh, Nam Định, Thái Nguyên, Lào Cai.....

4, Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các Công ty con:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu %
1	Công ty Cổ phần Đầu tư vật liệu PVV	Tầng 10, toà nhà CT3-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, thôn Mễ Trì Hạ, Từ Liêm, Hà Nội	Xây dựng và các hoạt động liên quan; Sản xuất, mua bán máy móc, thiết bị, vật liệu xây dựng, trang trí đồ nội ngoại thất	70%
2	Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công nghiệp PVV	Tầng 10, toà nhà CT3-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, thôn Mễ Trì Hạ, Từ Liêm, Hà Nội	Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp	57,32%
3	Công ty Cổ phần Kiến trúc Vina- Petro	Tầng 10, Toà nhà CT3-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, thôn Mễ Trì Hạ, huyện Từ Liêm, Hà Nội	Lắp đặt hệ thống điện, Kiểm tra và phân tích kỹ thuật, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.	70%
4	Công ty TNHH XNK Xây dựng Đông Thành	Km 17, quốc lộ 32, cụm 10, thôn Đan Phượng, Hà Nội	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá, Kinh doanh nhà hàng, bảo dưỡng sửa chữa ô tô và động cơ khác, Kinh doanh bất động sản	99,9%
5	Công ty Cổ phần Khai thác đá Thừa Thiên Huế	Số 232 Bùi Thị Xuân, TP Thừa Thiên Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Khai thác sản xuất đá Granite các loại, vật liệu xây dựng, Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông	30%

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu, chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

Giai đoạn 2012-2015: Tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường cung cấp và duy trì hoạt động xây lắp, từng bước chuyển hóa sang lĩnh vực đầu tư, phù hợp với mục tiêu của Tổng công ty, xây dựng Công ty theo định hướng thành Công ty đầu tư trực thuộc mô hình Tập đoàn, bằng cách tiếp tục cung cấp và duy trì sự phát triển vững chắc trong hoạt động xây lắp, tạo tiền đề cho hoạt động đầu tư của Công ty, đầu tư chính là nguồn của xây lắp, sự kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư và xây lắp tạo thành một mô hình cung cầu khép kín, từ đó tạo nên sức mạnh trong cạnh tranh và phát triển.

Nâng cao năng lực đầu tư, tập trung vào những dự án có khả năng sinh lời tốt, một mặt vừa nâng cao tỷ trọng đầu tư, mặt khác giúp Vinaconex- PVC nhanh chóng tiếp cận, thích ứng quy trình đầu tư, từ đó nâng cao nghiệp vụ, chất lượng của Vinaconex- PVC trong hoạt động đầu tư.

Chiến lược và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực: Tiếp tục cung cấp, sắp xếp và nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức, tác phong và lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ nhân viên, lấy đó làm nền tảng cho kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.

Lĩnh vực thi công xây lắp: Trong chiến lược chuyển dần Công ty sang hoạt động đầu tư, kinh doanh Bất động sản, Công ty xác định sẽ tiếp tục duy trì ở mức phù hợp lĩnh vực truyền thống là hoạt động xây lắp, tạo tiền đề vững chắc cho hoạt động khác của Doanh nghiệp.

Lĩnh vực đầu tư: Hoàn thiện các dự án Nhà ở để bán cho cán bộ chiến sỹ công an Huyện Từ Liêm, cán bộ công chức làm việc tại các cơ quan của Thành phố và một phần để kinh doanh thuộc Khu đô thị mới Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội với chất lượng tốt, nhằm nâng cao uy tín của Công ty trong lĩnh vực bất động sản.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- + Kinh doanh trên cơ sở mang lại lợi ích cho cộng đồng và xã hội.
- + Sự hài lòng của khách hàng là sứ mệnh của Công ty.
- + Quan hệ hợp tác với tất cả các bạn hàng trên mọi lĩnh vực.
- + Nguồn lực con người là tài sản quý giá nhất của Vinaconex- PVC.
- + Mỗi cá nhân trong Công ty là một thành viên trong ngôi nhà chung Vinaconex- PVC nhằm “Đunting xây mơ ước” và thực hiện mơ ước cho tất cả các khách hàng.
- + Xây dựng những giá trị văn hóa tốt đẹp.

6. Các rủi ro

Thị trường bất động sản trong hai năm vừa qua bị đóng băng bởi các chính sách vĩ mô cũng như do tốc độ phát triển quá nóng trước đây, gây ra hiện tượng xì hơi bong bóng. Đây thực sự là một điều đáng lo ngại cho kế hoạch phát triển và các mục tiêu ngắn hạn của công ty. Tuy nhiên lãnh đạo công ty Vinaconex- PVC quyết tâm đưa ra các giải pháp để thích nghi với thị trường, vượt qua những khó khăn, duy trì ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2012:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Kế hoạch
1	Giá trị sản lượng	Tỷ. Đ	610	1.350
2	Doanh thu hợp nhất	Tỷ. Đ	379	950
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ. Đ	-48	40
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ. Đ	25	10
5	Cố tức	%	0	5-10%

- Nguyên nhân các chỉ tiêu quan trọng không đạt kế hoạch:

Với các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu của năm 2012 như trên là không đạt so với kế hoạch sản lượng và doanh thu đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2012 phê chuẩn. Sở dĩ các chỉ tiêu chỉ đạt thấp như vậy là do trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp vô vàn các khó khăn thách thức cần phải kể đến bởi các nguyên nhân sau:

+ Nguyên nhân khách quan:

- Tác động trực tiếp từ khủng hoảng kinh tế kéo dài trên toàn cầu như khối liên minh Châu Âu, châu Mỹ dẫn đến nhiều quốc gia, tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới tiếp tục rơi vào khủng hoảng vỡ nợ và dẫn đến nguy cơ phá sản, ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của nền kinh tế nước ta từ việc cắt giảm đầu tư vào Việt Nam từ nguồn vốn ODA, FDI.
- Tình hình lạm phát trong nước không kiểm chế được vẫn ở mức cao, cơ chế thắt chặt tín dụng, khiến tất cả các doanh nghiệp rất khó khăn trong việc vay vốn để kinh doanh và phát triển sản xuất.
- Giá cả vật tư vật liệu, nhiên liệu tăng và liên tục thay đổi trong khi chủ trương chính sách bù giá của Nhà nước triển khai chậm khiến các doanh nghiệp hoang mang và không dám đầu tư trong nhiều lĩnh vực.
- Thị trường bất động sản trầm lắng hầu như không giao dịch, các nhà đầu tư dùng hầu hết việc đầu tư vào thị trường này do không bán được hàng và tiềm ẩn rủi ro cao. Một số dự án Bất động sản mà công ty đã đầu tư cũng ở trong tình trạng chung như vậy nên không có doanh thu. Hơn nữa việc thị trường bất động sản đóng băng dẫn đến hoạt động xây lắp trong lĩnh vực này cũng giảm, do đó càng khó khăn hơn cho các doanh nghiệp xây lắp trong đó có công ty chúng ta dẫn đến không tiếp cận được các dự án, thiếu việc làm, làm ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng và doanh thu công ty trong năm qua.

+ Nguyên nhân chủ quan:

- Công ty mới thành lập (06 năm) đang trong giai đoạn kiểm toán nhân sự, về năng lực chưa đủ tham gia đấu thầu các dự án lớn, chủ yếu là làm thầu phụ, không chủ động được trong vấn đề tiếp cận và tìm kiếm việc làm.
- Về lực lượng sản xuất, do mới thành lập còn thiếu và chưa chuyên nghiệp, đặc biệt là lực lượng công nhân kỹ thuật lành nghề được đào tạo cơ bản. Tổng số cán bộ công nhân viên hiện có: 1.149 người trong đó: Trên Đại học 11 người chiếm 1%, Đại học 238 người chiếm 20,7%, Cao đẳng và trung cấp 63 người chiếm 5,48%, Còn lại là thuê thời vụ và lao động phổ thông.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (%)
1	Phan Đình Phong	Tổng giám đốc	1971	120.000 CP	0,4
2	Bùi Anh Ninh	Phó TGĐ	1979	72.800 CP	0,243
3	Võ Trí Minh	Phó TGĐ	1970	14.400 CP	0,048
4	Phí Mạnh Hậu	Phó TGĐ	1974	0 CP	0
5	Nguyễn Thanh Quỳnh	Phó TGĐ	1982	514.000 CP	1,713
6	Nguyễn Đức Thịnh	Phó TGĐ	1982	0 CP	0
7	Nguyễn Thị Kim Hạnh	Kế toán trưởng	1981	12.400 CP	0,04

- Thay đổi trong Ban Điều hành:

STT	Tên	Chức vụ trước thay đổi	Chức vụ sau thay đổi	Ngày thay đổi	Ghi chú
1	Hoàng Anh Tú	Phó TGĐ		01/07/2012	Miễn nhiệm chức vụ Phó TGĐ theo NQ số 16/NQ/VN-PVC-HĐQT ngày 28/06/2012
2	Nguyễn Đức Thịnh		Phó TGĐ	26/10/2012	Bổ nhiệm chức vụ Phó TGĐ theo NQ số 10/QĐ/VN-PVC/HĐQT ngày 26/10/2012

- Số lượng cán bộ, nhân viên hiện có: 1.149 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a, Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2012 Công ty chi tập trung công tác hoàn thiện hồ sơ và triển khai xây lắp tại dự án Chung cư CT2A tại xã Cổ Nhuế- Từ Liêm- Hà Nội. Các dự án khác tiếp tục thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư hoàn thiện thủ tục trình xin ý kiến các sở ban ngành và các cơ quan chức năng để chuẩn bị cho các khâu tiếp theo.

Bên cạnh đó Công ty cũng đã chú trọng đẩy mạnh tìm kiếm các dự án mới và hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án đang thực hiện.

Năm 2012 Đơn vị rà soát cơ cấu lại toàn bộ thiết bị của Công ty. Tập trung đẩy mạnh khai thác các thiết bị sẵn có để nâng cao hiệu quả và thu hồi vốn đầu tư. Hạn chế không đầu tư mua sắm các trang thiết bị mới khi chưa cần thiết mà hiệu quả sử dụng và nhu cầu chưa thực sự phù hợp.

b, Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Vật liệu PVV:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	142.428.102.162	136.007.170.188	-4,5%
Doanh thu thuần	119.462.175.978	78.612.347.945	-34,2%
Lợi nhuận trước thuế	6.048.342.606	37.491.028	-99,4%
Lợi nhuận sau thuế	4.536.256.952	28.118.271	-99,4%

- Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng công nghiệp PVV:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	153.621.689.913	187.482.478.038	22%
Doanh thu thuần	279.595.067.831	168.460.017.525	39,7%
Lợi nhuận trước thuế	6.652.793.883	506.447.108	-92,4%
Lợi nhuận sau thuế	4.989.595.413	379.835.331	-92,4%

- Công ty Cổ phần Kiến trúc Vina- Petro:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	8.223.469.009	8.788.025.473	6,9%
Doanh thu thuần	9.554.274.686	669.875.001	-93%
Lợi nhuận trước thuế	281.178.164	-2.462.171.260	-975,7%
Lợi nhuận sau thuế	210.883.623	-2.462.171.260	-1.267,5%

- Công ty TNHH XNK và Xây dựng Đông Thành:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	58.674.459.318	60.812.693.091	3,6%
Doanh thu thuần	7.489.161.218	6.901.622.651	-7,8%
Lợi nhuận trước thuế	35.072.859	12.750.962	-63,6%
Lợi nhuận sau thuế	35.072.859	12.750.962	-63,6%

- Công ty Cổ phần khai thác đá Thừa Thiên Huế:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	23.977.895.390	30.838.648.652	28,6%
Doanh thu thuần	20.826.601.557	35.480.137.866	70,4%
Lợi nhuận trước thuế	1.224.484.129	1.215.000.059	-8%
Lợi nhuận sau thuế	972.008.182	1.002.375.049	3,1%

4. Tình hình tài chính

a, Tình hình tài chính (Báo cáo tài chính hợp nhất)

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.393.481.584.403	1.439.274.173.460	3,29%
Doanh thu thuần	710.061.530.885	379.239.537.883	-46,59%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.601.917.031	-50.634.855.557	-1.003,88%
Lợi nhuận khác	-491.615.827	1.974.400.164	501,61%
Lợi nhuận trước thuế	5.110.301.204	-48.660.455.393	1.052,2%
Lợi nhuận sau thuế	3.039.065.731	-48.413.196.654	1.693,01%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1	1,1	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,75	0,55	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,74	0,78	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	3,18	4,03	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	2,18	1,34	
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,5	0,26	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,027	-0,128	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,394	-0,173	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,002	-0,034	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,036	0,134	

5, Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a, Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 30.000.000 CP
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.000.000 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 15.000.000 CP

b, Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu vốn của Công ty chốt ngày 29/03/2013:

TT	Danh mục	10.000 đồng	Tỷ lệ (%)
I	Tổng vốn chủ sở hữu		
1.1	Cổ đông lớn (Là cổ đông sở hữu từ 5% cổ	19.185.000	64%

	phiếu có quyền biểu quyết)		
1.2	Cổ đông nắm giữ dưới 01% cổ phiếu có quyền biểu quyết	7.339.400	24,5%
1.3	Cổ phiếu nắm giữ từ 01% đến dưới 05% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.475.600	11,5%
II	Trong đó		
2.1	Nhà nước	0	
2.2	Nước ngoài	181.500	0,6%

Danh mục và tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn chốt ngày 29/03/2013

TT	Tên cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty tài chính cổ phần dầu khí Việt Nam	2.000.000	6,7%
2	Tổng Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam	3.000.000	10%
3	Công ty CP Đầu tư FIT	3.661.000	12,2%
4	Công ty CP Đầu tư xây dựng và kỹ thuật Vinaconex	4.810.000	16%
5	Công ty CP quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Hapaco	5.714.000	19%
	Tổng cộng	19.185.000	

c, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *không*

d, Giao dịch cổ phiếu quỹ: *không*

e, Các chứng khoán khác: *không*

III, Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*)

IV, Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*)

V, Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Giới thiệu Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu
1	Trương Quốc Dũng	Chủ tịch HĐQT	150.000
2	Lê Minh Sơn	Phó chủ tịch HĐQT	150.000

3	Nguyễn Danh Long	Uỷ viên HĐQT	400
4	Phan Đình Phong	Uỷ viên HĐQT	120.000
5	Bùi Anh Ninh	Uỷ viên HĐQT	72.800

b. Báo cáo Hội đồng quản trị (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*)

2, Ban kiểm soát

a, Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu
1	Nguyễn Tâm Thu	Trưởng Ban kiểm soát	5.000
2	Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên Ban kiểm soát	10.000
3	Nguyễn Thị Tuyết	Thành viên Ban kiểm soát	0

b, Hoạt động của Ban kiểm soát

Với số lượng 03 thành viên, trong năm 2012 Ban kiểm soát công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy chế hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ với Ban giám đốc, giám sát và kiểm tra kết quả hoạt động, điều hành của HDQT, Ban giám đốc Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, góp phần làm cho hoạt động SXKD được minh bạch, lành mạnh.
- Giám sát hoạt động của HDQT, Ban điều hành Công ty Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiếp cận và kiểm tra tính sát thực tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty.
- Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát tiến hành họp để kiểm điểm, đánh giá công việc thực hiện, phối hợp cùng HDQT, Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HDQT hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.
- Thực hiện việc kiểm tra định kỳ tại các công ty con thành viên, từ đó giúp Ban điều hành Công ty mẹ nắm bắt được tình hình hoạt động tại các Công ty con, đánh giá được năng lực hoạt động, khả năng điều hành của bộ máy lãnh đạo.

3, Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a, Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích trong năm 2012

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012: Thù lao cho thành viên HDQT kiêm nhiệm và Trưởng BKS kiêm nhiệm năm 2012 không quá 3.500.000 đồng/người/tháng, thù lao cho thành viên BKS không quá 2.000.000 đồng/người/tháng, thù lao của HDQT và BKS chuyên trách theo Quy chế

lương của Công ty. Nhưng do công ty không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012, lợi nhuận âm nên không được trích quỹ thù lao.

STT	Tên các chức danh	Các khoản lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác			
		Lương hàng tháng (đồng)	Thưởng (đồng)	Thù lao hàng tháng	Các lợi ích khác
I	Hội đồng quản trị				
1	Lê Minh Sơn	29.092.143	0	0	0
2	Nguyễn Danh Long	26.826.754	0	0	0
3	Phan Đình Phong	28.778.648	0	0	0
4	Bùi Anh Ninh	25.257.810	0	0	0
II	Ban Tổng giám đốc				
1	Võ Trí Minh	24.875.604	0	0	0
2	Phí Mạnh Hậu	24.875.604	0	0	0
3	Nguyễn Thanh Quỳnh	24.875.604	0	0	0
4	Nguyễn Đức Thịnh	15.306.818	0	0	0

b, Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với CĐNB	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Hoàng Anh Tú	CĐNB	45.000	0,15%	0	0%	Cơ cấu lại danh mục đầu tư
2	Phí Mạnh Hậu	CĐNB	7.500	0,025%	0	0%	Cơ cấu lại danh mục đầu tư
3	Võ Trí Minh	CĐNB	10.000	0,033%	14.400	0,048%	Cơ cấu lại danh mục đầu tư
4	Ngô Thị Thu Hoài	CĐNB	10.000	0,033%	0	0%	Cơ cấu lại danh mục đầu tư
5	Ngô Thị Thu Hoài	CĐNB	0	0	10.000	0,033%	Đầu tư ngắn hạn

c, Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

STT	Hợp đồng	Ngày tháng	Đơn vị ký
1	Hợp đồng số 6401/HDXL/PVC-PVV-IC/2012 về việc Giao thầu thi công xây dựng nhà ở công nhân Tập thể đơn nguyên 1 tại Km 9- Phường Quang Hanh- Cẩm Phả- Quảng Ninh	10/07/2012	Công ty CP Xây dựng dân dụng CN PVV
2	Hợp đồng số 38A/HDXL/PVC-PVV-IC/2012 về việc giao thầu thi công một phần kết cấu phần ngầm Nhà chung cư N.03- Khu ngoại giao đoàn Hà Nội tại xã Xuân Dinh- huyện Từ Liêm- TP. Hà Nội	10/07/2012	Công ty CP XD Dân dụng CN PVV
3	Hợp đồng số 45/HDXL/PVC-PVV-HUE/2012 về việc Giao thầu thi công phần: Tiếp tục đầu tư một số hạng mục xử lý và tăng cường nền, mặt đường Gói thầu số 2 đoạn Km10+Km19 Dự án đầu tư xây dựng tuyến tránh thành phố Huế tỉnh Thừa Thiên Huế	12/08/2012	Công ty CP Khai thác đá Thừa Thiên Huế

d, Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex- PVC đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VI, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*)



MỤC LỤC CÁC PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
2. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIÊM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX - PVC

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SXKD NĂM 2012 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2013
CỦA CÔNG TY CPĐT XÂY DỰNG VINACONEX – PVC

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

- 1- PHẦN THỨ NHẤT: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012.
- 2- PHẦN THỨ HAI : KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013.

Hà nội, tháng 4 năm 2013

Hà Nội, ngày tháng năm 2013

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

Kính thưa: Toàn thể Quý vị đại biểu dự Đại hội cổ đông năm 2012

Năm 2012 là năm thứ hai nền kinh tế trong nước chịu sự ảnh hưởng, chi phối trực tiếp từ cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu.

Trong bối cảnh đầy biến động và vô vàn khó khăn có hàng loạt các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây lắp không có việc làm và đang đứng trước nguy cơ phá sản. Công ty cổ phần đầu tư Vinaconex - PVC trong năm qua cũng gặp muôn vàn khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh:

I- KHÓ KHĂN VÀ THUẬN LỢI

1. Khó khăn:

- Năm 2012 là năm đơn vị gặp nhiều khó khăn nhất kể từ khi thành lập. Những biến động theo chiều hướng vô cùng xấu của thị trường bất động sản, lãi suất ngân hàng ở mức rất cao ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, đến tiến độ thực hiện các dự án của đơn vị.
- Năm 2012 đơn vị cũng rất khó khăn trong khâu nhận và triển khai thi công các công trình do: Rất nhiều các dự án trọng điểm của ngành Dầu khí và các ngành khác chậm hoặc dừng triển khai trong đó có các công trình trọng điểm, chiếm tỷ trọng lớn trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Năm 2012 là năm công ty vô cùng khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm:
 - + Với các công trình có vốn ngân sách: do Chính phủ cắt giảm ngân sách trong xây dựng cơ bản chỉ tập trung vào các dự án trọng điểm đã và đang triển khai.
 - + Với các dự án xây dựng và bất động sản: hầu như bất động không triển khai được do các nhà đầu tư không dám mạo hiểm đầu tư vào lĩnh vực này tiềm ẩn rủi ro cao.
- Khó khăn đặc biệt trong lĩnh vực tài chính: do Ngân hàng xiết chặt tín dụng, lãi suất cao và kiểm soát dòng tiền rất chặt chẽ nên khó khăn trong việc vay vốn. Bên cạnh đó có rất nhiều dự án các chủ đầu tư thanh toán giải ngân chậm ảnh hưởng đến vòng quay của nguồn vốn.
- Vì mới thành lập nên năng lực và kinh nghiệm chưa đủ để công ty độc lập trong đấu thầu các dự án lớn trong nước cũng như các công trình có vốn đầu tư nước ngoài.

• Biến động giá cả các vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu lớn nên các nhà cung cấp rất khắt khe trong việc cung cấp hàng và điều khoản thanh toán. Chính điều này cũng ảnh hưởng rất lớn tới việc triển khai cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2. Thuận lợi:

• Được sự ủng hộ mạnh mẽ và tạo điều kiện của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí và Tổng Công ty xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam trong các khâu giao việc, công tác thanh quyết toán, tạm ứng, cho vay...hỗ trợ về năng lực để tham gia dự thầu, đấu thầu và triển khai thi công.

- Một số đối tác chiến lược luôn ủng hộ và giúp đỡ đơn vị.
- Hội đồng quản trị Công ty thực tế năng động, nắm bắt tốt tình hình và có những quyết sách chủ trương thích hợp để điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Đơn vị có tinh thần đoàn kết, kỷ luật, ý thức trách nhiệm cao là cơ sở vững chắc cho sự phát triển của Công ty.

II: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012.

1. Kết quả các chỉ tiêu chính đạt được năm 2012:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành theo KH (%)
A	Giá trị sản lượng Trong đó:	Tỷ. Đ	610	45
1	Giá trị sản lượng Xây lắp	Tỷ. Đ	332	
2	Giá trị Sản lượng ngoài xây lắp	Tỷ. Đ	278	
B	Doanh thu hợp nhất Trong đó:	Tỷ. Đ	379,2	40
1	Doanh thu Xây lắp	Tỷ. Đ	258,8	
2	Doanh thu Sản xuất vật liệu	Tỷ. Đ	67,3	
3	Doanh thu bất động sản	Tỷ. Đ	6	
4	Doanh thu khác	Tỷ. Đ	47,1	
C	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ. Đ	-48,6	
D	Thu nhập bình quân	Tr/tháng	6,7	85

2. Nguyên nhân các chỉ tiêu quan trọng không đạt kế hoạch:

Các chỉ tiêu thực hiện về doanh thu, lợi nhuận năm 2012 rất thấp so với kế hoạch đã được phê duyệt, doanh thu đạt 379,2 tỷ/ 950 tỷ đồng bằng 40% kế hoạch năm, bởi các nguyên nhân như sau:

2.1 Nguyên nhân khách quan:

- Tiếp tục chịu sự tác động từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu kéo dài ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của nền kinh tế nước ta làm ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình sản xuất của các doanh nghiệp, của đơn vị.
- Cơ chế thắt chặt tín dụng, lãi suất vay ngân hàng cao khiến doanh nghiệp không vay được vốn để sản xuất kinh doanh và phát triển sản xuất.
- Giá cả vật tư vật liệu, nhiên liệu cao và liên tục thay đổi trong khi chủ trương chính sách bù giá của Nhà nước triển khai chậm khiến các doanh nghiệp hoang mang và không dám đầu tư trong nhiều lĩnh vực.
- Năm 2012 các dự án lớn trong ngành dầu khí như: Nhà máy nhiệt điện Thái Bình, Nhiệt điện Vũng áng, Nhà máy Ethanol Phú Thọ, ... đều chưa triển khai hoặc triển khai rất chậm tổng doanh thu các dự án này chỉ đạt được 8,5 tỷ đồng. Các dự án thuộc lĩnh vực giao thông, nhà ở cũng triển khai chậm do thiếu vốn như Dự án XD đường cao tốc Nội Bài- Lào Cai, Quốc lộ 3 Sóc Sơn - Thái Nguyên và các công trình thuộc Tập đoàn Nam Cường. Một số công trình có kế hoạch quyết toán như: Khách sạn Lam Kinh, Đường vào trung tâm điện lực Thái Bình, Khu 25 ha Nghi sơn đều không quyết toán được do chưa được Chủ Đầu tư phê duyệt giá trị doanh thu các dự án này chỉ đạt 41 tỷ.
- Thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng hầu như không giao dịch, các nhà đầu tư dừng hẳn việc đầu tư vào thị trường này do không bán được hàng và tiềm ẩn rủi ro cao. Một số dự án BDS mà công ty đang đầu tư cũng ở trong tình trạng chung nên doanh thu rất thấp chỉ đạt 6 tỷ đồng.

2.2 Nguyên nhân chủ quan:

- Chưa lường hết khó khăn do diễn biến quá nhanh của thị trường.
- Chưa chủ động trong việc tìm kiếm việc làm.

3. Đánh giá các mặt trong điều hành sản xuất kinh doanh

3.1.Công tác quản trị, điều hành.

***. Hội đồng Quản trị Công ty:**

- Năm 2012, Hội đồng quản trị Công ty đã có những Quyết sách kịp thời để phù hợp với tình hình thực tế SXKD của đơn vị, thông qua quản lý, chỉ đạo, giám sát sao việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2012 và tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ hàng tháng để kiểm điểm việc triển khai thực hiện Nghị quyết HDQT, ban hành điều chỉnh nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế của công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đã có những chủ trương điều chỉnh đúng đắn trong phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.Cụ thể là điều chỉnh các mục tiêu trong đầu tư kinh doanh bất động sản, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, điều chỉnh nhân sự để đáp ứng tình hình sản xuất kinh doanh.

***. Ban Giám đốc điều hành Công ty:**

- Trong năm qua Công ty đã kiện toàn bộ máy tổ chức, hiện nay Công ty gồm 04 ban: Ban Tổ chức - Hành chính; Ban Tài chính - Kế toán; Ban Kế hoạch - Kỹ thuật; Ban Đầu tư và kinh doanh BDS; các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên.

- Công ty tiếp tục chỉ đạo, hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của các Công ty thành viên hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau để xây dựng và phát triển Công ty theo đúng chiến lược đã đề ra. Đến nay Công ty tiếp tục xây dựng, rà soát kế hoạch hoạt động SXKD ngắn hạn, trung và dài hạn để từ đó xây dựng, điều chỉnh bổ sung kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

3.2. Công tác hành chính, văn phòng.

- Theo chủ trương của HDQT và Ban tổng giám đốc công ty, Ban TCHC đã rất cố gắng đảm bảo điều kiện làm việc, cơ sở vật chất cho cán bộ công nhân viên Công ty, đã sắp xếp chỗ làm việc của toàn thể CBCNV hợp lý, tiện nghi hơn.

- Làm đầu mối trong khâu phát triển thương hiệu đơn vị thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua trang Web của Công ty, các hoạt động nhận diện và phát triển thương hiệu cùng với hệ thống biển hiệu tại các văn phòng Công trường Công ty tham gia thi công, tổ chức một số sự kiện lớn của Công ty như: Hội nghị tổng kết, sơ kết, đại hội đồng cổ đông, khai trương, khởi công các công trình... góp phần đưa hình ảnh của Công ty ngày càng trở nên có uy tín trên thị trường.

3.3. Công tác quản lý các dự án thi công.

a. Về chất lượng, tiến độ công trình:

Năm 2012 chất lượng công trình được đánh giá là mục tiêu và là điều kiện tiên quyết để Công ty tồn tại và phát triển, Công ty áp dụng và duy trì thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Năm 2012 đa số các công trình đảm bảo các chỉ tiêu về tiến độ, chất lượng được các Chủ đầu tư đánh giá cao..

b. Công tác tiếp thị, đấu thầu:

Do tình hình kinh tế năm 2012 thế giới cũng như trong nước gặp nhiều khó khăn làm ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn vốn đầu tư cho các dự án vì vậy gây ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch đấu thầu của đơn vị trong năm qua.

Năm 2012, Công ty tiếp tục xây dựng và củng cố bộ phận thực hiện công tác đấu thầu đồng thời tăng cường năng lực công ty, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ để thực hiện tốt nhiệm vụ đấu thầu các dự án. Trong năm qua đơn vị đã đấu thầu, chào thầu và trúng thầu các dự án với tổng các giá trị hợp đồng ký được năm 2012 là 257 tỷ đồng tạo điều kiện có công ăn việc làm năm 2012 và chuyển năm 2013. Ngoài ra, Công ty vẫn đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, tiếp cận đấu thầu các dự án khác về giao thông, xây lắp để tạo nguồn việc chuẩn bị cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 và các năm sau.

Ban Tổng giám đốc, các đội trưởng là những đầu mối tích cực trong công tác tìm kiếm công trình hoặc dự án ngoài các dự án được giao thực hiện góp phần hoàn thành kế hoạch năm 2013.

c. Công tác an toàn và bảo hộ lao động

Là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như thương hiệu của đơn vị nên năm 2012 Công ty đã tiếp tục thành lập hoàn chỉnh bộ máy an toàn lao động, vệ sinh môi trường từ văn phòng cho đến tận các công trình. Xây dựng, áp dụng các quy chế, quy định về an toàn lao động, ra các văn bản đầy đủ, kịp thời liên quan đến hướng dẫn công tác an toàn và bảo hộ lao động, thường phạt đối với các hành vi, sự việc an toàn lao động Công ty.

Công ty duy trì áp dụng hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001: 2007. Công ty vẫn luôn đảm bảo chế độ khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên Công ty.

Tuy nhiên năm 2012 Công ty thành viên của đơn vị vẫn còn để xảy ra vụ tai nạn đáng tiếc tại công trình Phú Đạt làm thiệt hại về người, kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín và thương hiệu của công ty.

3.4. Công tác Tài chính kế toán

Với chủ trương phát triển bền vững, trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn nguồn vốn từ chủ đầu tư cũng nhu cầu nguồn vốn vay đều rất khó khăn, Công ty đã đề ra các biện pháp cụ thể, chi tiết quản lý chi phí đối với các phòng ban, các đội sản xuất, các ban chỉ huy công trường, nắm bắt chi tiết tình hình tài chính từng công trình, công tác hoàn ứng, thu hồi vốn, công tác chi trả khách hàng. Kiểm tra nghiêm ngặt công tác hoàn trả chứng từ của các công trường và của các khách hàng để đảm bảo thúc đẩy công tác thu hồi vốn, phòng ngừa các tình huống rủi ro.

Trong năm 2012 Công ty đã chỉ đạo các phòng ban liên quan phối hợp với các ban chỉ huy công trình thúc đẩy công tác thu hồi công nợ và tạm ứng từ chủ đầu tư nên Công ty đã cơ bản đảm bảo nguồn vốn để thực hiện triển khai thi công tại các công trình.

Năm 2012 một số dự án/công trình đã thực hiện tốt công tác thu hồi vốn góp phần đem lại hiệu quả chung cho sản xuất kinh doanh của của công ty là: Trụ sở của Mbank 21 Cát Linh-Hà Nội, Dự án nhà ở công nhân Kim Chung Đông Anh – Hà Nội, Dự án tại Quang Hanh-Quảng Ninh. Xong cũng còn một số công trình cần phải rút kinh nghiệm, chấn chỉnh trong công tác hoàn chỉnh hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ thanh quyết toán và công tác thu hồi công nợ như: Một số công trình ký hợp đồng với Tập đoàn Nam Cường, dự án giao thông và Tổng công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

3.5. Công tác Đầu tư:

Trong năm 2012 Công ty chỉ tập trung công tác hoàn thiện hồ sơ và triển khai xây lắp tại dự án Chung cư CT2A tại xã Cổ Nhuế- Từ Liêm- Hà Nội. Các dự án khác tiếp tục thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư hoàn thiện thủ tục trình xin ý kiến các sở ban ngành và các cơ quan chức năng để chuẩn bị cho các khâu tiếp theo.

Bên cạnh đó Công ty cũng đã chú trọng đẩy mạnh tìm kiếm các dự án mới và hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án đang thực hiện.

Năm 2012 Đơn vị rà soát cơ cấu lại toàn bộ thiết bị của Công ty. Tập trung đẩy mạnh khai thác các thiết bị sẵn có để nâng cao hiệu quả và thu hồi vốn đầu tư. Hạn chế không đầu tư mua sắm các trang thiết bị mới khi chưa cần thiết mà hiệu quả sử dụng và nhu cầu chưa thực sự phù hợp.

3.6. Các công tác khác

3.6.1 Công tác thi đua khen thưởng:

Với những đầu tư thích đáng và hiệu quả nhằm mục đích vừa nâng cao, quảng bá thương hiệu vừa tạo không khí làm việc cho cán bộ công nhân viên Công ty, Công ty đã tích cực đóng góp và tham gia các phong trào thi đua của ngành, của Tổng Công ty để hoàn thành nhiệm vụ. Trong năm 2012 Công ty đã đạt được các thành quả nhất định như sau:

- Tặng giấy khen cho 4 tập thể và 11 cá nhân có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong phong trào thi đua năm 2012 Cấp Tổng Công ty.
- Tặng danh hiệu cho 5 tập thể và 57 cá nhân đạt lao động tiên tiến cấp cơ sở.
- Tặng danh hiệu cho 7 tập thể và 125 cá nhân đạt lao động xuất sắc.

3.6.2 Công tác đoàn thể, văn hóa, xã hội

Năm trong kế hoạch phát triển chung của đơn vị công tác Văn hóa, xã hội và đoàn thể rất được chú trọng. Công ty đã tự tổ chức và nhiệt tình tham gia các phong trào văn hóa thể thao của Tập đoàn, của Tổng Công ty.

Công ty cũng tích cực tham gia các phong trào đóng góp các quỹ ủng hộ người nghèo, đồng bào bão lụt, các quỹ phát triển tài năng... nhằm khơi dậy tinh thần yêu nước và ý chí phấn đấu của cán bộ công nhân viên trong công ty nhất là giới trẻ.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2013

1. Mục tiêu chung.

Bước vào năm 2013 sẽ tiếp tục có những biến động phức tạp theo chiều hướng khó khăn, tiềm ẩn nhiều yếu tố ảnh hưởng xấu đến sự ổn định và tăng trưởng kinh tế của nước ta. Trong bối cảnh chung của đất nước, Công ty tiếp tục bám sát chiến lược phát triển Công ty đến năm 2017. Rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, điều hành sản xuất năm 2012 đồng thời quyết tâm tháo gỡ những khó khăn để hoàn thành mục tiêu năm 2013 như sau:

- Tiếp tục thực hiện đúng chiến lược phát triển Công ty đến năm 2017. Đa dạng hóa sản phẩm, tiếp tục xây dựng và phát triển các chuyên ngành kinh doanh, thương mại và sản xuất vật liệu theo hướng đi mới. Duy trì ổn định phát triển bền vững.
- Xác định tập trung mũi nhọn của hoạt động SXKD năm 2013 là xây lắp và kinh doanh vật liệu Xây dựng.
- Tiếp tục công tác tái cơ cấu sắp xếp lại các đơn vị công ty con chuyển dịch theo hướng chuyên môn, chuyên ngành.

• Ban hành, hoàn thiện, bổ sung các quy chế; kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên.

• Lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành sát sao công tác triển khai thi công xây dựng. Phát hiện, tháo gỡ và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bối cảnh, yếu kém trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các khâu quản lý chi phí điều hành tại công trường. Thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình trọng điểm. Ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất, thi công.

• Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chiều sâu đáp ứng yêu cầu phát triển chung của Công ty.

• Quan tâm chăm sóc và đầu tư cho điều kiện vật chất cũng như tinh thần của cán bộ, công nhân viên Công ty.

2.Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2013.

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2013	Tốc độ tăng trưởng so với 2012(%)
1	Tổng giá trị sản lượng: Trong đó:	Tỷ.Đ	916	150
	Giá trị sản lượng Xây lắp		777	
	Giá trị Sản lượng ngoài xây lắp		139	
2	Doanh thu hợp nhất: Trong đó:	Tỷ.Đ	849	215
	Giá trị doanh thu Xây lắp		729	
	Giá trị doanh thu ngoài xây lắp		120	
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất:	Tỷ.Đ	1,1	
4	Cổ tức:	%	0	
5	Lương bình quân:	Tr/tháng	7	

3. Các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2013

Để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2013 trong bối cảnh nền kinh tế chưa có gì đảm bảo hết khó khăn trước hết phải phát huy những việc làm được năm 2012. Rút kinh nghiệm những gì không làm được. Với phương châm năm 2013 là ổn định phát triển bền vững cùng cố lại các nguồn lực của Công ty để thực hiện tốt, thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình trọng điểm. Tập trung mũi nhọn theo hướng thi công xây lắp và các ngành nghề thu hồi vốn nhanh ổn định.

Các giải pháp chủ yếu:

1. Giải pháp điều hành sản xuất:

Kiên trì và quyết tâm thực hiện để đạt được mục tiêu như đã đề ra

Quyết liệt trong công tác điều hành, chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ thi công ở hiện trường

Tổ chức nghiệm thu thanh toán nhanh thu hồi vốn của dự án.

Chỉ đạo sát sao công tác tài chính ở các đơn vị trực thuộc đảm bảo hạch toán hợp pháp, hợp lệ

Lấy kết quả sản lượng, doanh thu, chất lượng, tiến độ, thu nhập và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động là thước đo để đánh giá chất lượng cán bộ quản lý điều hành tại công ty.

Kiên trì và quyết tâm thực hiện để đạt được mục tiêu như đã đề ra. Quyết liệt trong công tác điều hành, chỉ đạo thực hiện đảm bảo đúng tiến độ thi công ở hiện trường, các đơn vị thi công không đảm bảo tiến độ có thể thu hồi, chấm dứt, thay thế bằng đơn vị khác.

2. Công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm:

Tích cực tìm kiếm liên danh, liên kết để đấu thầu các công trình mới đảm bảo việc làm năm 2013. Cụ thể tập trung các dự án: Nhà Máy nhiệt điện Thái Bình; Các dự án giao thông....

3. Công tác tài chính, thu hồi vốn:

Chỉ đạo sát sao công tác tài chính ở các đơn vị trực thuộc đảm bảo hạch toán hợp pháp, hợp lệ. Tích cực thu hồi công nợ với những công trình đã có đủ điều kiện thanh toán, đặc biệt các Công trình đã thi công xong như Khách sạn Lam Kinh, Đường vào Trung tâm Nhiệt điện Thái Bình, san lấp lô 31-34 Nhà máy nhiệt điện Thái bình 2.

Đẩy nhanh công tác nghiệm thu thanh toán tại các dự án đang thi công để có vốn phục vụ thi công tránh phải vay ngân hàng với lãi suất cao.

4. Tiết kiệm chống lãng phí:

Tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp, cắt giảm họp, hội nghị không cần thiết, giảm chi phí văn phòng...

5. Công tác sản xuất VLXD và kinh doanh khác:

Công tác vật liệu xây dựng: Đẩy mạnh công tác bán bê tông bằng cách tiếp cận các dự án có khả năng thu hồi vốn. Tránh để tình trạng thiết bị nhàn rỗi.

6. Công tác đầu tư:

Giải quyết dứt điểm các thủ tục hồ sơ pháp lý, thu hồi vốn cho các dự án CT2, Nguyễn Huy Tưởng, HH02 Dương Nội, dự án nhà ở hỗn hợp cao tầng tại đường Phan Trọng Tuệ.

Kính thưa toàn thể Đại hội

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện SXKD năm 2012 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2013 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Vinaconex – PVC. Công ty quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013, tiếp tục đưa Công ty ngày một phát triển lớn mạnh và bền vững.

Thay mặt cho Ban giám đốc, tôi xin gửi lời cảm ơn tới các đồng chí lãnh đạo Tổng công ty CP Xây lắp dầu khí VN, Tổng công ty Vinaconex, các Phòng ban cơ quan Tổng công ty và các cổ đông lớn đã có rất nhiều giúp đỡ cho Công ty CPĐT XD Vinaconex - PVC. Chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự giúp đỡ nhiều hơn nữa để Công ty ngày càng ổn định và phát triển.

Cuối cùng xin kính chúc các quý vị đại biểu, chúc toàn thể cổ đông, cán bộ công nhân viên của Công ty sức khoẻ, thành đạt, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Đình Phong

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX-PVC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi một số điều của Luật chứng khoán số: 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex PVC được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2011.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về hoạt động năm 2012 và phương hướng hoạt động năm 2013 của Hội đồng quản trị như sau:

1. Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2012

Năm 2012, Kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng chứng kiến nhiều biến động thiêng tích cực: Khu vực đồng tiên chung Châu Âu đối mặt với nhiều mối đe dọa lớn từ khủng hoảng nợ công kéo dài, Kinh tế Mỹ không mấy khả quan,Kinh tế Việt Nam trải qua một năm rất khó khăn với tỷ lệ thất nghiệp cao, sức mua hạn chế. Năm 2012 là năm Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp nhất trong 14 năm kể từ năm 1999 với khoảng bốn vạn doanh nghiệp giải thể. Với những biến động vĩ mô thiêng tích cực như vậy, năm 2012 là năm Công ty phải đổi mới với nhiều thách thức to lớn.

Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm, hỗ trợ của Tổng Công ty Xây lắp Đầu khí Việt Nam, Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật Vinaconex, Các cổ đông lớn, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp đã được đặt ra có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình cụ thể để đảm bảo duy trì sản xuất kinh doanh bền vững. Đồng thời Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết liệt đổi mới, cơ cấu lại bộ máy tổ chức nhân sự để ổn định sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên khó khăn rất lớn từ điều kiện khách quan: Chủ đầu tư thiếu vốn thi công làm ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, chính sách thắt chặt tín dụng làm cho chi phí vốn của Công ty tăng cao, doanh thu bất động sản không

được ghi nhận như những năm trước do chính sách thay đổi... làm cho các chỉ tiêu kinh tế của Công ty chưa đạt được như đề ra:

- Doanh thu của Công ty là: 397,2 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch;
- + Lợi nhuận trước thuế: - 48,6 tỷ đồng;
- + Thu nhập bình quân của CBCNV: 6,7 triệu đồng/người/tháng, đạt 85% kế hoạch.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị (HĐQT) có sự thay đổi về thành viên tuy nhiên số lượng thành viên không thay đổi. HĐQT có 5 thành viên trong đó Chủ tịch HĐQT và Phó chủ tịch HĐQT hoạt động chuyên trách, 01 thành viên kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty, 01 thành viên kiêm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc, 01 thành viên kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ban chấp hành Công đoàn Công ty.

Các thành viên HĐQT tại công ty đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua:

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban Tổng Giám đốc.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Tổng Giám đốc gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban Tổng Giám đốc trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành.

Trong năm 2012, HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến hiệu quả hoạt động SXKD và thực hiện các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã thông qua. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để nghiên cứu, đánh giá và đưa ra các quyết định theo thẩm quyền và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện công tác quản lý, sản xuất kinh doanh thường kỳ, đột xuất của Công ty, cụ thể:

- Xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2012-2017.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết và các biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012.
- Ban hành các nghị quyết bổ sung thành viên HĐQT, bầu các chức danh HĐQT. Ban hành các quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Thịnh giữ chức vụ Phó tổng giám đốc công ty, các quyết định cử người đại diện tại các công ty thành viên, các chức danh quản lý khác của Công ty và các công ty thành viên.
- Ban hành quyết định sáp nhập Ban Tổ chức – Nhân sự và Văn phòng công ty để thành lập Ban Tổ chức – Hành chính; quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính cả năm và soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2012.

- Quyết định theo thẩm quyền và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai công việc liên quan tới công tác đầu tư của Công ty, trong đó:
 - + HĐQT đã phê duyệt Phê duyệt chủ trương hợp tác đầu tư Dự án Nhà ở hỗn hợp cao tầng tại ô quy hoạch A3-5 xã Tam Hiệp, Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, Hà Nội; và giao cho Ban Tổng giám đốc thực hiện các bước tiếp theo của Dự án.
 - + HĐQT đã ban hành quyết định thôi chủ trương đầu tư Dự án chung cư cao tầng Quận 7, TP.Hồ Chí Minh.
- Tinh giản cơ cấu, bộ máy tổ chức cho phù hợp với quy mô phát triển Công ty với đội ngũ cán bộ có trình độ quản lý, chuyên môn kỹ thuật cao.
- Chủ động phối hợp tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh (hoạt động xây lắp, đầu tư, thương mại) và công tác quản lý của Công ty; tổ chức nghiên cứu, trao đổi thông tin. Thông qua các đợt kiểm tra giám sát, HĐQT đã nêu ra các hạn chế, thiếu sót đang tồn tại đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chỉ đạo quyết liệt công tác rà soát hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các giải pháp khắc phục cụ thể và yêu cầu Ban TGĐ tổ chức triển khai thực hiện, qua đó đã đạt được một số kết quả nhất định.
- Trong từng giai đoạn cụ thể, HĐQT ban hành các chỉ thị đối với Ban Tổng giám đốc về các vấn đề quản lý, sản xuất kinh doanh của Công ty: Chỉ thị về công tác tài chính và công tác đầu tư; Chỉ thị về công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ; Chỉ thị về công tác nhân sự và chi phí quản lý doanh nghiệp...

Đối với các vấn đề cần ý kiến chỉ đạo gấp, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến các Ủy viên bằng văn bản để kịp thời giải quyết ngay công việc thuộc thẩm quyền và xử lý các đề xuất, kiến nghị của Ban TGĐ. HĐQT cũng đã chủ động có các chỉ đạo bằng văn bản gửi TGĐ và các bộ phận liên quan để chấn chỉnh, định hướng công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh và chế độ cung cấp các thông tin phục vụ kịp thời cho công tác quản trị, chỉ đạo điều hành của HĐQT theo đúng quy định của pháp luật.

3. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2013

Năm 2013 tiếp tục là một năm đất nước phải giải quyết những khó khăn do sự tích tụ những mâu thuẫn kéo dài từ nhiều năm với chính sách kinh tế vĩ mô thắt chặt, các kênh huy động vốn sẽ tiếp tục bị hạn chế, các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp vẫn chưa được triển khai đồng bộ. Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng, bất động sản vẫn sẽ gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản được dự báo vẫn tiếp tục trầm lắng và chưa tìm được hướng đi rõ ràng.

Trong bối cảnh khó khăn chung của đất nước, Hội đồng quản trị rút kinh nghiệm và phát huy tối đa năng lực trong quản lý, chỉ đạo và giám sát điều hành, quyết tâm tháo gỡ khó khăn để lãnh đạo Công ty tồn tại trong năm 2013.

Tăng cường giám sát tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nâng cao công tác quản lý tài chính, thường xuyên rà soát các chi phí hàng tháng, hàng quý đối với công tác thi công và tăng cường công tác quản lý chi phí toàn công ty, ưu tiên việc thu hồi vốn để đảm bảo an toàn trong công tác tài chính.

➤ *Quyết định theo thẩm quyền và chỉ đạo Ban TGĐ về công tác đầu tư và triển khai các dự án đầu tư được ĐHĐCĐ thông qua*

- Công tác đầu tư dự án cần phân tích, tính toán dòng tiền cụ thể trước khi quyết định đầu tư để tránh tồn đọng vốn, đồng thời phải tuân thủ nghiêm túc trình tự đầu tư theo quy định pháp luật.
- Rà soát lại toàn bộ các dự án của Công ty để cắt giảm những dự án ít hiệu quả, tập trung các nguồn lực để thúc đẩy các dự án dự kiến thu được nguồn tiền như Dự án nhà ở cho cán bộ chiến sỹ công an huyện Từ Liêm, cán bộ nhân viên của UBND TP Hà Nội và một phần để kinh doanh...

Với vai trò, trách nhiệm là người đại diện của Cổ đông, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, trong năm 2013 HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Đồng thời HĐQT sẽ đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty thông qua bộ phận kiểm soát nội bộ, tăng cường công tác quản trị rủi ro nhằm đảm bảo Công ty tồn tại trong năm 2013, làm nền tảng cho sự phát triển trong giai đoạn tiếp theo khi nền kinh tế phục hồi.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2012, phương hướng hoạt động năm 2013, kính trình ĐHĐCĐ nghiên cứu, xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Trương Quốc Dũng

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013

- *Căn cứ điều 117 và 125 Luật Doanh nghiệp về việc trả thù lao công việc cho thành viên HĐQT;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex-PVC được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2011;*
- *Căn cứ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013;*
- *Căn cứ mức độ đóng góp và thời gian công tác.*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012 và phương án thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013 của Công ty như sau:

1. **Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012** (thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012):

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị chuyên trách: 358.244.672 VNĐ/năm
- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị kiêm nhiệm: 0 VNĐ/năm
- Tổng thù lao của Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 0 VNĐ/năm

2. **Phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013:**

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách theo Quy chế lương của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HDQT, TCKT



Trương Quốc Dũng

BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MAU SO B 01-DN/HN
 Đơn vị tính: VNĐ

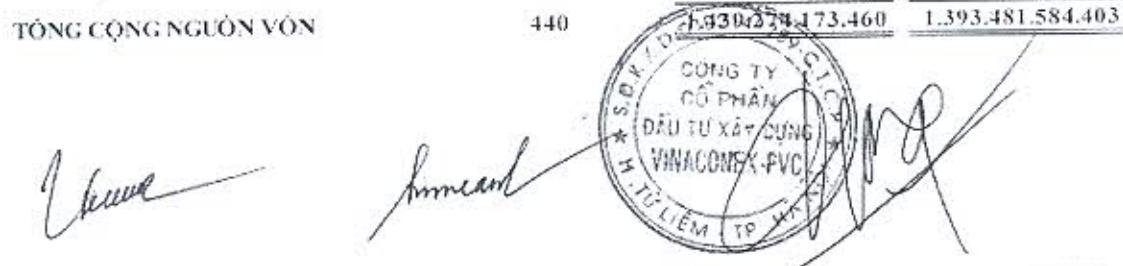
	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.037.557.784.435	1.029.942.805.838
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	5.439.583.925	23.715.343.861
1.	Tiền	111		5.439.583.925	15.343.343.861
2.	Các khoản tương đương tiền	112			8.372.000.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	26.764.092.480	95.804.894.600
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		27.345.838.480	96.664.894.600
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		(581.746.000)	(860.000.000)
III.	Các khoản phải thu	130		421.103.845.941	471.906.227.381
1.	Phải thu của khách hàng	131		205.328.330.028	259.110.413.595
2.	Trả trước cho người bán	132		147.933.665.965	187.930.663.688
3.	Các khoản phải thu khác	135		68.681.633.978	25.382.902.889
4.	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(839.784.030)	(517.752.791)
IV.	Hàng tồn kho	140	6	522.513.731.340	402.054.411.986
1.	Hàng tồn kho	141		522.563.573.246	402.104.253.892
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(49.841.906)	(49.841.906)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		61.736.530.749	36.461.928.010
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.156.697.754	2.974.562.464
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		16.655.766.963	15.380.370.143
3.	Tài sản ngắn hạn khác	158	7	43.924.066.032	18.106.995.403
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		401.716.389.025	363.538.778.565
I.	Tài sản cố định	220		88.104.230.265	86.686.428.727
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	8	71.232.418.115	83.482.730.598
- Nguyên giá		222		111.711.224.779	114.196.973.663
- Giá trị hao mòn lũy kế		223		(40.478.806.664)	(30.714.243.065)
2.	Tài sản cố định vô hình	227		22.429.114	37.110.495
- Nguyên giá		228		118.000.000	105.600.000
- Giá trị hao mòn lũy kế		229		(95.570.886)	(68.489.505)
3.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	9	16.849.383.036	3.166.587.634
II.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		209.186.089.102	161.186.089.102
1.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		2.100.000.000	2.100.000.000
2.	Đầu tư tài chính dài hạn khác	258	10	207.086.089.102	159.086.089.102
III.	Tài sản dài hạn khác	260		104.426.069.658	115.666.260.736
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	11	103.212.472.965	113.953.902.058
2.	Tài sản thuế thu nhập hoàn lại	262		1.213.596.693	1.506.667.988
3.	Tài sản dài hạn khác	268			205.690.690
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.439.274.173.460	1.393.481.584.403

BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU SỐ B 01-DN/HN
 Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.127.275.663.504	1.033.423.121.160
I. Nợ ngắn hạn	310		939.777.161.621	831.047.054.512
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12	347.798.366.681	345.350.801.060
2. Phải trả cho người bán	312		248.632.425.701	262.586.629.209
3. Người mua trả tiền trước	313		214.608.796.748	167.166.036.856
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	25.404.149.383	18.564.234.016
5. Phải trả người lao động	315		12.694.712.147	7.759.518.813
6. Chi phí phải trả	316		18.030.756.060	3.699.510.290
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	14	71.643.570.821	24.964.077.776
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		84.186.031	84.186.031
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		880.198.049	872.060.461
II. Nợ dài hạn	330		187.498.501.883	202.076.066.648
1. Phải trả dài hạn khác	333	15	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	16	14.956.805.829	24.616.953.606
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		118.676.081	128.676.081
4. Doanh thu chưa thực hiện	338	17	92.423.019.973	97.330.436.961
B. NGUỒN VỐN	400		279.788.714.078	325.008.441.232
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	279.788.714.078	325.008.441.232
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		15.069.800.000	15.069.800.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.983.348.054	2.840.688.215
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		219.501.631	93.621.640
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		1.304.890.508	1.123.204.630
6. Lợi nhuận chưa phân phối	420		(40.788.826.115)	5.881.126.747
C. LỢI ÍCH CÓ ĐỘNG THIỆU SỐ	439		32.209.795.878	35.350.022.011
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.330.224.173.460	1.393.481.584.403



Vũ Thị Xuân
 Người lập

Nguyễn Thị Kim Hạnh
 Kế toán trưởng

Phan Đình Phong
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012		Năm 2011
			Năm 2012	Năm 2011	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	379.239.537.883	710.061.530.885	
2. Các khoản giam giữ	02		-	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng	10		379.239.537.883	710.061.530.885	
4. Giá vốn hàng bán	11		344.010.944.405	617.222.294.062	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng	20		35.228.593.478	92.839.236.823	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	10.342.469.500	19.767.910.180	
7. Chi phí tài chính	22	22	53.431.107.472	60.686.800.529	
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		53.038.108.503	56.975.881.416	
8. Chi phí bán hàng	24		2.509.649.242	1.584.597.315	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	20	40.265.161.821	44.733.832.128	
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		(50.634.855.557)	5.601.917.031	
11. Thu nhập khác	31		5.395.678.589	4.964.572.425	
12. Chi phí khác	32		3.421.278.425	5.456.188.252	
13. Lợi nhuận khác	40		1.974.400.164	(491.615.827)	
14. Lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(48.660.455.393)	5.110.301.204	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		348.609.544	3.577.903.461	
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoàn lại	52		(595.868.283)	(1.506.667.988)	
17. Lợi nhuận sau thuế	60		(48.413.196.654)	3.039.065.731	
Trong đó: Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông thiểu số	61		(447.343.079)	2.418.559.794	
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	62		(47.965.853.575)	620.505.937	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(1.599)	22	

Vũ Thị Xuân
Người lập

Nguyễn Thị Kim Hạnh
Kế toán trưởng



Phan Dinh Phong
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

CHỈ TIẾU	Mã số	MÃU SỐ B.03-DN	
		Năm 2012	Năm 2011
I. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(48.660.455.393)	5.110.301.204
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	11.762.611.999	13.060.785.941
- Các khoản dự phòng	03	43.777.239	1.007.123.749
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(6.586.398.902)	(29.577.088.355)
- Chi phí lãi vay	06	53.058.108.503	56.975.881.416
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLD	08	9.617.643.446	46.577.003.955
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	30.082.411.216	(3.672.522.218)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(120.459.319.360)	(207.906.187.922)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không gồm lãi vay, thuế TNDN)	11	48.803.085.757	(46.590.979.289)
- Tăng, giảm chi phí tra trước	12	12.559.293.803	(42.707.611.374)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(23.764.988.980)	(46.035.584.381)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(329.300.589)	(2.630.648.550)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	980.046.373	
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(671.400.000)	(351.600.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	(43.182.528.334)	(303.318.129.779)
II. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm xây dựng tài sản cố định	21	(19.882.704.042)	(41.056.764.676)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	3.597.472.876	3.368.326.950
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.717.451.880)	*
4. Tiền đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(100.330.000.000)	(169.277.341.588)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	123.366.508.000	
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.495.450.052	10.599.429.386
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	8.529.275.006	(136.366.349.927)
III. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	265.069.800.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	312.091.132.538	641.738.007.596
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(295.713.639.146)	(509.875.878.920)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(3.000.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	49	16.377.493.392	393.931.928.676
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50	(18.275.759.936)	(45.752.551.030)
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu kỳ	60	60.021.424.534.861	69.467.894.891
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối kỳ	70	54.439.583.925	23.715.343.861



Vũ Thị Xuân
Người lập

Nguyễn Thị Kim Hạnh
Kế toán trưởng

Phan Đình Phong
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2013